

Bản án số: 76/2026/HS-PT
Ngày 06 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Quốc;

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Dung – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thuý Nga - Kiểm sát viên; ông Huỳnh Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo Nguyễn Quốc T1 do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ (viết tắt bản án sơ thẩm).

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Quốc T1 (tên gọi khác: Thái G), sinh ngày 12/6/1986; tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Số G khu V, phường C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lư Thị T2 (chết); có vợ là Nguyễn Thị Trúc L (đã ly hôn) và 02 người con; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố C; có mặt.

- Bị cáo không kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh T3 (tên gọi khác: S), sinh năm 1983; tại thành phố Cần Thơ; nơi thường trú: Số A khu vực T, phường C, thành phố Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên cha: Nguyễn Văn H1 (đã chết); họ và tên mẹ: Trần Thị Ê, sinh năm 1952 (sống); họ và tên vợ: Trần Thị Hồng Y, sinh năm 1987; con: bị cáo chưa có con. Tiền sự: chưa.

Tiền án: 01 lần. Tại bản án số 219/2016/HSST 22/9/2016 của Tòa án nhân

dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt Nguyễn Thanh T3 06 năm tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2021, chưa thi hành phần án phí và trách nhiệm bồi thường dân sự, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo T3: Ông Trần Bảo Q; là Luật sư Công ty L4, Đoàn luật sư thành phố C; có mặt.

2. Nguyễn Thanh P, sinh năm 2004; tại thành phố Cần Thơ; nơi thường trú: Số I khu vực Y, phường C, thành phố Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Buôn bán; H2 và tên cha: Nguyễn Thanh L1 (đã chết); họ và tên mẹ: Phùng Thị Hồng L2, sinh năm 1983 (sống); bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông Lê Đức H3, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Số H khu vực Y, phường C, thành phố Cần Thơ; (Có đơn xét xử vắng mặt).

- *Bị hại không kháng cáo:* Ông Phạm Thành N, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Số G, khu V, phường N, thành phố Cần Thơ; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/10/2024, sau khi nhận bị cáo Nguyễn Thanh T3 (Sò) gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Thanh P (cháu bà con của T3) kêu chờ đi gặp Lê Đức H3 để nói chuyện về việc người thân của H3 đuổi đánh P. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65D1-322.73 chở T3 đến Quán ăn G2, tại số F khu V, phường C, thành phố Cần Thơ thì thấy H3, Nguyễn Thị Kiều O, Trần Thị T4, Lê Hải L3, Nguyễn Hoàng Q1, Phạm Ngọc G1, Bùi Minh T5 đang ngồi chung bàn ăn uống, P ở ngoài xe trước quán, T3 đi vào ngồi kế H3. Cùng lúc thì Hoàng Đức H4 (P) điều khiển xe mô tô (không xác định được biển số) chở Trịnh Trọng T6 (Bờm) vừa đến. H4 ở trước quán, T6 đi vào ngồi kế T3. T3 nói với H3 và kêu những người ngồi chung bàn đi chỗ khác để nói chuyện. H3 kêu T3 có chuyện gì thì nói và lấy điện thoại ra để gọi cho người thân (chưa kịp gọi), thì T3 dùng tay trái túm lấy tóc, tay phải lấy một khẩu súng trong người ra chỉ mạnh trúng vào vùng trán và đánh 01 cái vào mặt của H3. Khi nghe tiếng cạ cạ Phạm Thành N (người quen của H3), H4, P, Trần Vũ Đ (T7) đi vào can ngăn. T3 đá ghế H3 ngồi nhưng bị trượt té, H3 cầm ghế gỗ đánh lại T3 trúng vào người. Hiệp can ngăn và giật được ghế thì H3 bỏ

chạy, giữa N và H4 xô đẩy qua lại. Đ cầm ghế gỗ giơ lên rồi để xuống nhưng không có đánh nhau. Khi thấy H3 bỏ chạy về quán G2 thì Nguyễn Thanh T3 cầm súng, Nguyễn Thanh P cầm ghế gỗ chân bằng sắt (nặng 05kg), Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Trọng N1 cầm mũ bảo hiểm, người nam mặc áo thun ngắn tay màu xanh, quần sọt jean màu xanh, đội mũ bảo hiểm màu đen cầm vật có hình dạng giống gậy 3 khúc rượt đuổi. Vừa vào quán, H3 lấy xà beng dưới bàn thu tiền, T3 cầm súng xông vào đánh thì H3 dùng xà beng đánh 01 cái trúng vào cổ bên trái nên T3 ngã xuống, H3 đánh tiếp vào lưng của T3 01 cái, ngay lúc này P dùng ghế đang cầm ném thẳng vào người H3 trúng vào cẳng tay bên phải, H3 dùng xà beng đánh tiếp trúng vào lưng của T3 01 cái, thấy vậy N1 ném mũ bảo hiểm vào người H3 trúng vùng bụng thì H3 bỏ chạy. Tiếp tục, người nam đội mũ bảo hiểm màu đen, P, T3 rượt đuổi theo H3. Lúc này T1 đến lấy chai rượu thủy tinh (còn nguyên nước trong chai) trên bàn thu tiền đuổi theo để đánh H3. Khi thấy T1 cầm chai thủy tinh đánh từ trên xuống vào đầu của H3 thì N đưa tay trái ra đỡ thì bị trúng vào bàn tay, trong lúc H3 bị đánh thì P giật được xà beng, H3 thoát ra và bỏ chạy. Phong cầm xà beng chọi N nhưng không trúng. Đ đến lượm xà beng rồi cả nhóm bỏ đi về. Sau khi xảy ra sự việc, H3, N và T3 có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 575/KLTTCT-TTPYCT ngày 26/11/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế thành phố C kết luận thương tích đối với Lê Đức H3: vết sây sát da vùng trán lệch phải (vùng không có tóc che) cách đầu trong cung mày phải 03 cm đã lành sẹo, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%; vết sây sát da vùng trán lệch phải (vùng không có tóc che) cách đầu trong cung mày phải 4,5cm và chấn thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay đã lành, để lại vết biến đổi sắc tố da, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Đức H3 là 04%.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 607/KLTTCT-TTPYCT ngày 11/12/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế thành phố C kết luận thương tích đối với Phạm Thành N là 01%, do vật tày gây nên (*Bút lục số: 164, 165*).

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 12/KLTTCT-TTPYCT ngày 09/01/2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế thành phố C kết luận thương tích đối với Nguyễn Thanh T3: 02 vết biến đổi sắc tố da ở vị trí trán phải và dưới mái tai góc hàm trái là 01%, do vật tày gây nên.

Kết luận giám định số: 471/KLGD-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: 01 (một) khẩu súng bằng nhựa, trên súng có chữ DY787 và MADE IN CHINA là đồ chơi nguy hiểm thuộc loại súng pháo.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 21/KLVGTT-TTPYCT ngày 28/5/2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế thành phố C kết luận: vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến (khẩu súng bằng nhựa, trên súng có

chữ DY787 và MADE IN CHINA) phù hợp với đặc điểm tôn thương, có thể gây ra thương tích trên cơ thể của ông Lê Đức H3.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh P và Nguyễn Quốc T1 đã khai nhận hành vi thực hiện như sự việc xảy ra.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã thu giữ 04 đoạn file video kèm theo hồ sơ vụ án; đối với 01 (một) chai thủy tinh bị bể; 01 (một) ghế bằng gỗ, chân bằng sắt; 01 (một) dao chặt nước đá bằng kim loại (O giao nộp); 01 (một) cây xà beng bằng kim loại (Đ giao nộp); 01 (một) cây súng bằng nhựa màu đồng, đen, trên súng có hình con ngựa và chữ “DY-787”, có chiều dài 16cm từ mũi súng đến hết cán súng và chiều ngang của súng là 10cm và 01 (một) xe Vario 150 màu trắng đen, biển kiểm soát 65D1-322.73 (Tâm giao nộp), được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cần Thơ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Đức H3 yêu cầu bồi thường theo quy định pháp luật, nhưng xin cung cấp tài liệu tại phiên tòa. Đối với chai rượu thì không yêu cầu bồi thường; bị hại Phạm Thành N không yêu cầu bồi thường.

Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ quyết định:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 318, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T3.

Điểm a, i khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 318, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Quốc T1.

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh P và Nguyễn Quốc T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T3 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh P 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc T1 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Lê Đức H3 số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 bị cáo Nguyễn Quốc T1 kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và giảm số tiền bồi thường; bị hại Lê Đức H3 kháng cáo yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm do chưa điều tra làm rõ một số tình tiết trong vụ án. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc T1 xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo; bị hại H3 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày quan điểm về vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa bị cáo T1 rút yêu cầu kháng cáo, xét việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Quốc T1.

Đối với kháng cáo của bị hại: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 và tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị hại kháng cáo yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp được tình tiết mới chứng minh quá trình điều tra xét xử có vi phạm tố tụng, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Bị hại vắng mặt, nên không phát biểu bảo vệ quyền lợi.

Các bị cáo không bào chữa.

Trình bày lời bào chữa cho bị cáo, người bào chữa nêu quan điểm: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T3 về tội Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng, áp dụng mức hình phạt chung cho 02 tội mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù là phù hợp; vật chứng thu giữ là cây súng pháo đã được giám định hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên không tham gia đối đáp.

Nói lời sau cùng: các bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị hại có kháng cáo vắng mặt. Xét người vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo, bị hại kháng cáo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên chấp nhận xét đơn kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo có kháng cáo Nguyễn Quốc T1 rút toàn bộ kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào các điều 342, 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

[4]. Xét kháng cáo yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm của bị hại Lê Đức H3, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình điều tra xác định những người trực tiếp có hành vi dùng hung khí tác động vào cơ thể gây ra thương tích cho bị hại gồm: Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh P và Nguyễn Quốc T1. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, dữ liệu video thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[5]. Đối với những người khác có mặt tại hiện trường như: Nguyễn Trọng N1; người nam mặc áo thun màu xanh, đội mũ bảo hiểm màu đen và một số người đi cùng, có tham gia đuổi theo bị hại, nhưng tài liệu thu thập trong hồ sơ không chứng minh được những người này có hành vi trực tiếp gây thương tích hoặc có sự bàn bạc, phân công, thống nhất ý chí từ trước nhằm cùng thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Sự việc xảy ra thể hiện tính chất bộc phát, không có tổ chức, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các đối tượng. Hành vi của những người này chỉ can ngăn, không đủ căn cứ xác định là đồng phạm.

[6]. Đối với một số đối tượng khác chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa đủ căn cứ làm rõ để xử lý hình sự, nên việc chưa xử lý là có căn cứ, đúng quy định pháp. Do đó, có đủ cơ sở kết luận cơ quan tiến hành tố tụng không bỏ lọt người phạm tội.

[7]. Đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt cho bị cáo của bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy: thương tích các bị cáo gây ra cho bị hại là không lớn (Huyền 04%; Nam 1%). Các bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng định tội theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo đầu vụ Nguyễn Thanh T3 09 tháng tù, hai bị cáo còn lại Nguyễn Thanh P và Nguyễn Quốc T1 mỗi bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ tăng thêm mức hình phạt đối với tội danh này.

[8]. Đối với yêu cầu xét xử các bị cáo phạm tội Gây rối trật tự công theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Lê Đức H3 không có quyền kháng cáo yêu cầu tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với tội “Gây rối trật tự công cộng” của các bị cáo, do tội danh này không có bị hại, và H3 không được xác định là bị hại. Mặc dù vậy, xét thấy bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là phù hợp. Bởi: tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” đã được xác định làm căn cứ định tội đối

với tội Cố ý gây thương tích, nên không xác định làm căn cứ định khung tăng nặng với tội Gây rối trật tự công cộng trong cùng vụ án.

[9]. Với những nhận định như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[10]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, nên không xem xét.

[11]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Lê Đức H3 không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 342; Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T1. Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS - ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ (phần trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự) có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Không chấp nhận kháng cáo ngày 13 tháng 02 năm 2026 của bị hại Lê Đức H3 yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm hoặc tăng mức hình phạt đối với các bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS - ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 318; các điều 17; 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 55, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T3.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T3 09 (chín) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2025.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 318; các điều 17, 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 55, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh P.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh P 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2025.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 318; các điều 17; 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 55; 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc T1.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc T1 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 587, 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Quốc T1 liên đới bồi thường cho bị hại Lê Đức H3 thiệt hại về sức khoẻ trị giá bằng số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng). Trong đó phần trách nhiệm của mỗi bị cáo là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, những vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/01/2026 xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai thủy tinh bị bể; 01 (một) ghế bằng gỗ, chân bằng sắt; 01 (một) dao chặt nước đá bằng kim loại (O giao nộp); 01 (một) cây xà beng bằng kim loại (Đ giao nộp); 01 (một) cây súng bằng nhựa màu đồng, đen, trên súng có hình con ngựa và chữ “DY-787”, có chiều dài 16cm từ mũi súng đến hết cán súng và chiều ngang của súng là 10cm.

- Trả lại cho bị cáo T3 01 (một) xe Vario 150 màu trắng đen, biển kiểm soát 65D1-322.73 (Tâm giao nộp), được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cần Thơ.

4. Về án phí sơ thẩm: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; miễn án phí cho bị hại Lê Đức H3 đối với số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Bị hại Lê Đức H3 không phải chịu.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 06/5/2026.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thái Sơn